TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ MỚI** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2021/DS-ST
Ngày: 14/01/2021
V/v tranh chấp Hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Anh Thư.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hồng;

2. Ông Tô Ngọc Liêm;

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Tấn Kiệt, Thư ký Toà án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang: Ông Nguyễn Văn Lộc, Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 356/2020/TLST-DS, ngày 20 tháng 10 năm 2020, về tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 589/2020/QĐXXST-DS, ngày 11 tháng 12 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1971; địa chỉ: ấp H, xã K, huyện C, tỉnh An Giang (Có mặt).

2. Bị đơn:

2.1. Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1973; địa chỉ: ấp H, xã K, huyện C, tỉnh An Giang (Vắng mặt).

2.2. Bà Lý Bích T, sinh năm 1979; địa chỉ: ấp H, xã K, huyện C, tỉnh An Giang (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, tờ tự khai và các biên bản hòa giải nguyên đơn bà Nguyễn Thị C trình bày: Vào khoảng tháng 08/2017, bà có cho vợ chồng bà Lý Bích T, ông Nguyễn Văn S vay số tiền 50.000.000 đồng, mục đích vay để trả tiền xây dựng nhà, lãi suất thỏa thuận là 2.000.000đ/tháng, không thỏa thuận thời hạn trả nợ. Ngày 07/7/2020, bà có yêu cầu địa phương giải quyết thì tại Văn phòng tiếp dân xã K, bà T thừa nhận còn nợ bà tiền vốn là 50.000.000 đồng, tiền lãi 10.500.000 đồng, tổng cộng là 60.500.000 đồng. Nay, bà yêu cầu bà Lý Bích T, ông Nguyễn Văn S có nghĩa vụ trả bà số tiền vốn 50.000.000 đồng, tiền lãi 10.500.000 đồng, tổng cộng là 60.500.000 đồng, rút lại yêu cầu tính lãi theo quy định pháp luật từ ngày 07/7/2020 đến ngày Tòa án xét xử đối với bà T, ông S.

Tại phiên tòa, bà C giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Tại các biên bản hòa giải bị đơn bà Lý Bích T trình bày: Bà và ông Nguyễn Văn S là vợ chồng, hiện nay ông bà vẫn còn chung sống. Tháng 8âl/2017, bà có vay của bà Nguyễn Thị C số tiền vốn là 50.000.000 đồng, lãi suất thỏa suất là 2.000.000đ/tháng, không thỏa thuận thời hạn trả nợ, mục đích để trả tiền thợ xây dựng nhà. Hiện nay, bà còn nợ bà C số tiền vốn 50.000.000 đồng, lãi 10.500.000 đồng (tính đến ngày 16/11/2020), tổng cộng là 60.500.000 đồng. Bà đồng ý trả số tiền 60.500.000 đồng cho bà C.

Tại phiên Tòa, bà T thống nhất còn nợ bà C số tiền vốn và lãi chưa trả là 60.500.000 đồng, xin trả dần mỗi tháng 3.000.000 đồng cho đến khi hết số tiền 60.500.000 đồng, thời gian thực hiện từ ngày 14/01/2021. Bà không yêu cầu khấu trừ lãi suất đã trả cho bà C.

Bị đơn ông Nguyễn Văn S đã được Tòa án tống đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng đương sự vắng mặt nên không ghi nhận được ý kiến và hòa giải được.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng với quy định của pháp luật. Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Khoảng tháng 8/2017 âm lịch, bà Nguyễn Thị C có cho bà Lý Bích T và ông Nguyễn Văn S vay 50.000.000 đồng, mục đích vay để xây dựng nhà, lãi suất thỏa thuận 2.000.000 đồng/tháng, không thỏa thuận thời hạn trả. Ngày 07/7/2020, bà C có yêu cầu địa phương giải quyết, tại Văn phòng ấp H, xã K, huyện Chợ Mới, bà T thừa nhận còn nợ bà C số tiền vốn vay 50.000.000 đồng, tiền lãi 10.500.000 đồng, tổng cộng 60.500.000 đồng. Nay, bà C yêu cầu bà T và ông S (chồng của bà T) có nghĩa vụ trả cho bà C 60.500.000 đồng, rút lại yêu cầu tính lãi suất theo quy định pháp luật từ ngày 07/7/2020 đến khi xét xử sơ thẩm.

Phía bà T thừa nhận còn nợ bà C số tiền vốn vay 50.000.000 đồng, tiền lãi 10.500.000 đồng (tính đến ngày 16/11/2020), tổng cộng là 60.500.000 đồng, đồng ý trả cho bà C số tiền 60.500.000 đồng.

Ông Nguyễn Văn S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do và không ghi nhận được ý kiến.

Xét thấy, hợp đồng vay tài sản giữa bà C và bà T được xác lập trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận, bà T thừa nhận còn nợ bà C tiền vốn vay 50.000.000 đồng, tiền lãi 10.500.000 đồng, tổng cộng là 60.500.000 đồng, đồng ý trả cho bà C số tiền 60.500.000 đồng, nên việc bà C khởi kiện yêu cầu bà T trả 60.500.000 đồng là có căn cứ.

Đối với ông S là chồng bà của bà T, tuy không trực tiếp nhận tiền từ bà C, nhưng số nợ phát sinh trong thời kỳ hôn nhân đang tồn tại, bà T vay tiền để trả tiền cho thợ xây nhà của bà T và ông S, ông S đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông S không có ý kiến phản hồi, căn cứ Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, buộc ông S có trách nhiệm liên đới cùng bà T trả cho bà C số tiền 60.500.000 đồng.

Tại phiên tòa, bà C và bà T thống nhất đồng ý cho bà T và ông S trả dần 3.000.000 đồng/tháng, kể từ ngày 14/01/2021 đến khi hết số tiền 60.500.000 đồng. Xét thấy, sự thỏa thuận này không trái với đạo đức xã hội, mặt khác có lợi cho ông S, nên đề nghị công nhận. Tuy nhiên, do ông S vắng mặt nên cần tuyên trong bản án.

Về lãi suất, bà C rút lại yêu cầu tính lãi theo quy định pháp luật từ ngày 07/7/2020 đến khi xét xử sơ thẩm, nên cần đình chỉ theo Điều 217, 244 Bộ luật tố tụng dân sự.

Từ phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015, Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Điều 217, 244 Bộ luật tố tụng dân sự, xem xét quyết định:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị C.

- Buộc bà Lý Bích T và ông Nguyễn Văn S có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Nguyễn Thị C số tiền vốn vay 50.000.000 đồng, tiền lãi 10.500.000 đồng, tổng cộng 60.500.000 đồng. Với hình thức trả dần 3.000.000 đồng/ tháng, kể từ ngày 14/01/2021 đến khi hết số tiền 60.500.000 đồng.

- Đình chỉ đối với phần rút yêu cầu tính lãi suất của bà Nguyễn Thị C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn khởi kiện ông Nguyễn Văn S, bà Lý Bích T. Ông S, bà T có nơi cư trú tại ấp H, xã K, huyện C, tỉnh An Giang nên Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2] Bị đơn ông Nguyễn Văn S đã được Tòa án triệu tập đến lần thứ 2 để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông S là có căn cứ.

[3] Về quan hệ tranh chấp: Tại đơn khởi kiện và các biên bản làm việc tại Tòa án, bà C yêu cầu ông Nguyễn Văn S, bà Lý Bích T trả số tiền vay. Do vậy, vụ án được xác định là tranh chấp Hợp đồng dân sự về Hợp đồng vay tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[4] Trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa hôm nay, bà C thay đổi yêu cầu khởi kiện, bà rút lại yêu cầu tính lãi suất theo quy định pháp luật từ ngày 07/7/2020 đến ngày Tòa án xét xử đối với bà T, ông S. Xét thấy, đây là quyền tự định đoạt của đương sự và sự thay đổi này không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu. Căn cứ Điều 224 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà C là phù hợp.

[5] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy, trong quá trình làm việc và tại phiên Tòa hôm nay, nguyên đơn bà C, bị đơn bà T đều thống nhất, bà T có vay của bà C số tiền 50.000.000 đồng và nợ tiền lãi 10.500.000 đồng, tổng cộng 60.500.000 đồng, việc này còn thể hiện tại Biên bản làm việc ngày 07/7/2020 của Ủy ban nhân dân xã K. Căn cứ khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 có cơ sở xác định giữa các bên đã xác lập Hợp đồng vay tài sản trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận, không trái pháp luật và đạo đức xã hội, đây là hợp đồng hợp pháp nên làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa hai bên. Do bà T vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên bà C khởi kiện. Tại phiên Tòa, bà C và bà T thống nhất, bà C đồng ý cho bà T và ông S trả dần 3.000.000 đồng/tháng cho đến khi hết số nợ 60.500.000 đồng, kể từ ngày 14/01/2021. Xét thấy, đây là sự tự nguyện giữa các đương sự, nên được Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận này là phù hợp quy định tại Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự 2015.

[6] Xét yêu cầu của bà C yêu cầu ông S có nghĩa vụ cùng với bà T trả cho bà số tiền 60.500.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy, quá trình làm việc và tại phiên tòa hôm nay bà C không chứng minh được việc bà cho bà T vay tiền có sự chứng kiến của ông S và ông S là người cùng thực hiện giao dịch này với bà T. Tuy nhiên, ông S và bà T là vợ chồng hiện nay vẫn còn sống chung, bà T xác định mục đích vay tiền để trả tiền xây nhà của gia đình bà và ông S. Do đó, có cơ sở buộc ông S có nghĩa vụ liên đới cùng với bà T trả cho bà C số tiền trên là phù hợp Điều 288 Bộ luật dân sự 2015 và Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình 2014.

[7] Tại phiên tòa, bà C và bà T thống nhất, bà C đồng ý cho bà T và ông S trả dần 3.000.000 đồng/tháng, kể từ ngày 14/01/2021 đến khi hết số tiền 60.500.000 đồng. Mặc dù, sự thỏa thuận này không có ý kiến của ông S, nhưng về nguyên tắc có lợi cho ông S. Hội đồng xét xử xét, buộc bà T và ông S cùng có nghĩa vụ liên đới trả cho bà C số tiền 60.500.000 đồng, với hình thức trả dần 3.000.000 đồng/tháng, kể từ ngày 14/01/2021 đến khi hết số tiền 60.500.000 đồng là phù hợp.

[8] Do bà C không yêu cầu tính lãi suất nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[9] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do ông S, bà T phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho bà C nên phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, Điều 35, Điều 39, khoản 2 Điều 92, Điều 144, Điều 147, Điều 224, Điều 227 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

- Các Điều 288, Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự 2015;

- Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình 2014;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị C đối với ông Nguyễn Văn S và bà Lý Bích T.

Buộc ông Nguyễn Văn S và bà Lý Bích T phải có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Nguyễn Thị C số tiền vốn 50.000.000 đồng, số tiền lãi 10.500.000 đồng. Tổng cộng 60.500.000đ (Sáu mươi triệu, năm trăm nghìn đồng). Với hình thức trả dần mỗi tháng 3.000.000 đồng kể từ ngày 14/01/2021 cho đến khi hết số nợ 60.500.000 đồng.

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị C đối với ông Nguyễn Văn S và bà Lý Bích T, về việc yêu cầu tính lãi suất theo quy định pháp luật từ ngày 07/7/2020 đến ngày Tòa án xét xử.

- Án phí dân sự sơ thẩm: 3.025.000đ (Ba triệu, không trăm hai mươi lăm nghìn đồng) ông Nguyễn Văn S và bà Lý Bích T phải chịu.

Hoàn lại cho bà Nguyễn Thị C số tiền tạm ứng án phí 1.512.000đ (Một triệu, năm trăm mười hai nghìn đồng) mà bà đã nộp theo biên lai số 0013656, ngày 20/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Mới.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có

đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS 2015.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- VKSND H. Chợ Mới;
- TAND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS H. Chợ Mới;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Anh Thư